

Bản án số: 10/2022/HS-PT
Ngày: 24-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hòa
Các thẩm phán: Ông Bùi Văn Bình
Ông Lê Quang Ninh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phương Tình -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa: Bà Đàm Thị Vang- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 114/TLPT-HS ngày 07 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Đức H.

Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2021/HS-ST ngày 19/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đức H, sinh năm 1982 tại H Dương; tên gọi khác: Không; HKTT: Thôn H, phường A, thị xã K, tỉnh H Dương; chỗ ở: Ấp 3A, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H; vợ con chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2021 đến ngày 28/01/2021 được tại ngoại (vắng mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại nhưng những người này không kháng cáo, không bị Viện kiểm sát kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quan hệ quen biết với Nguyễn Đức H nên ngày 22/12/2004 anh Nguyễn Văn M gặp và đề nghị H làm giấy phép lái xe ô tô mà không phải học và thi nhưng phải có hồ sơ gốc, giấy phép lái xe thật của Trường lái xe “Thống Nhất” có địa chỉ tại phường 7, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh. H đồng ý với đề nghị của anh M và yêu cầu anh M nộp chi phí 3.500.000 đồng, anh M đưa trước cho H số tiền 1.800.000 đồng, số tiền còn lại anh M giao cho H khi nhận giấy phép lái xe. Sau đó, H đã liên hệ với trường “Thống Nhất” để hỏi về việc làm bằng lái như nói trên thì nhân viên của trường trả lời là phải nộp hồ sơ, đi học và thi ở trường thì mới có bằng lái xe ô tô, không thể có việc không thi mà được cấp giấy phép lái xe. Khi biết được việc không thể được cấp bằng lái xe ô tô mà không học, không thi nhưng do H có ý định chiếm đoạt số tiền 3.500.000 đồng của anh M nên H nói dối với anh M là trường “Thống Nhất” đồng ý cho anh M không cần học, không cần thi mà vẫn được cấp Giấy phép lái xe. H yêu cầu anh M đưa cho H số tiền 1.700.000 đồng số tiền còn lại, anh M đồng ý và đã đưa tiền cho H. Đến tháng 01/2005, anh M giới thiệu cho anh Nguyễn Văn K đến gặp H và đề nghị H làm Giấy phép lái xe hạng C cho anh K mà không cần học, không cần thi thì H đồng ý và nhận của anh K số tiền 3.950.000 đồng, cùng thời gian này, H đã nhận làm Giấy xe cho anh Hắc Ngọc V và nhận của anh V số tiền 7.500.000 đồng. Đến tháng 3 năm 2005 H tiếp tục nhận lời làm giấy phép lái xe cho anh Nguyễn Huy C mà không cần học, không cần thi và nhận của anh C số tiền 4.780.000 đồng. Sau khi nhận tiền của anh M, anh C, anh K, anh V xong, H chiếm đoạt rồi bỏ trốn thì anh M, K, C, V giữ lại. H hứa là ngày 15/6/2005 sẽ đưa anh M, anh K, anh C và anh V đến trường “Thống Nhất” để làm hồ sơ học và thi Giấy phép lái xe nhưng khi đến hẹn ngày 15/6/2005 H lấy lý do trường Thống Nhất chưa tổ chức sát hạch để cấp Giấy phép lái xe được và tiếp tục hẹn anh M, K, C và anh V đến ngày 16/6/2005 sẽ tổ chức thi tại trường Trung cấp cảnh sát nhân dân 2, thuộc quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 16/6/2005 H đưa anh M, K, C và V đến trường Trung cấp cảnh sát nhân dân 2 để thi nhưng vì không có tên trong danh sách nên không được thi. Bực tức, anh M, K, C, V chở H về rẫy tiêu của anh M tại thị trấn C, huyện C. Tại đây, M dùng dây kẽm trói tay và chân của H lại rồi đá vào người H 02 cái. Sau đó, đưa H đến công an huyện C trình báo sự việc.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 26 ngày 22/6/2005 của Bệnh viện huyện C (nay là Trung tâm y tế huyện C), tích tích của Nguyễn Đức H như sau:

- + Vết thương mềm phần vai (P) (4x6x0,5)cm
- + Bầm tím da ức 2x4cm
- + Bầm tím vết thương mềm cổ tay(T)+cổ tay(P) 2x4cm
- + Bầm tím viền tai(P) 1x2cm

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2021/HS-ST ngày 19/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Căn cứ khoản 1 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 45; 74 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2021 đến ngày 28/01/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03 tháng 11 năm 2021, bị cáo Nguyễn Đức H có đơn kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức H vắng mặt không có lý do.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đối với bị cáo Nguyễn Đức H và căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 98/2021/HS-ST ngày 19/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Đức H vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm không có lý do. Xét thấy sự vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[2] Tại cấp sơ thẩm và tại đơn kháng cáo, bị cáo Nguyễn Đức H đã hoàn toàn thừa nhận việc phạm tội và hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã xác định. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, các bản kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 22/01/2005 Nguyễn Đức H biết rõ nếu không tham gia học và thi sát hạch thì không được cấp giấy phép lái xe nhưng H đã nói dối anh Nguyễn Văn M, anh Nguyễn Văn K, anh Hắc Ngọc V và anh Nguyễn Huy C để chiếm đoạt số tiền 19.730.000 đồng của các anh nộp để làm giấy phép lái xe.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật

[4] Xét kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho công tác điều tra của Cơ quan tiến hành tố tụng, bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã số 05/2006 ngày 20/4/2006 của Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện C, ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội nhiều lần” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Theo quy định tại khoản 2, khoản 5 Điều 3 nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 quy định những trường hợp không cho hưởng án treo, cụ thể:

...

2. Người thực hiện hành vi phạm tội bỏ trốn và đã bị các cơ quan tiến hành tố tụng đề nghị truy nã.

...

5. Người phạm tội nhiều lần, trừ trường hợp người phạm tội là người dưới 18 tuổi.

Bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo nên cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là đúng quy định, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 98/2021/HS-ST ngày 19/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật;

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Đức H;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2021/HS-ST ngày 19/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với bị cáo.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Căn cứ khoản 1 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 45; 74 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2021 đến ngày 28/01/2021.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước; (1)
- TAND, VKSND huyện C; (2)
- Chi cục THADS huyện C; (1)
- Công an huyện C; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước; (1)
- Bị cáo (1)
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Tổ nghiệp vụ; Lưu HSVA. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Viết Hòa